

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN HỚN QUẢN Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **09/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/01/2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hồng

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Trọng Vĩnh

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:* ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 297/2023/TLST- HNGĐ ngày 08/12/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Trịnh Bảo Q, sinh năm 1994

Nơi đăng ký HKTT: xã T, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ cư trú: 163 A, T, T, Quận A, TP ..

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc A, sinh năm 1991

Địa chỉ: 255, QL A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

*(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng Trịnh Bảo Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Trịnh Bảo Q và chị Huỳnh Thị Ngọc A tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2019, vợ chồng có đăng ký kết

hôn tại UBND xã T, TP ., tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm và lo lắng cho nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đặng Trịnh Bảo Q yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Hưng T – sinh 30/8/2020. Khi ly hôn anh Q đồng ý giao con chung cho chị Ngọc A nuôi dưỡng. Anh Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000(Ba triệu) đồng/tháng kể từ thời điểm tháng 01/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Thị Ngọc A trình bày: Chị Huỳnh Thị Ngọc A thống nhất với phần trình bày của anh Đặng Trịnh Bảo Q về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và không còn tình cảm với nhau, vợ chồng đã không còn chung sống từ năm 2020 đến nay. Do vợ chồng không còn yêu thương nhau nên trước yêu cầu xin ly hôn của anh Q thì chị Ngọc A đồng ý ly hôn.*

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Hưng T – sinh 30/8/2020. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và đồng ý để anh Q cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000(Ba triệu) đồng/tháng kể từ thời điểm tháng 01/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự vắng mặt có đơn yêu cầu

nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Trịnh Bảo Q, cho anh Đặng Trịnh Bảo Q được ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc A; Giao con chung cho chị Ngọc A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đặng Trịnh Bảo Q cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh Đặng Trịnh Bảo Q khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc A, hiện nay chị Huỳnh Thị Ngọc A cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đặng Trịnh Bảo Q và chị Huỳnh Thị Ngọc A có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2019, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, TP ., tỉnh Bình Thuận, do đó hôn nhân giữa anh Đặng Trịnh Bảo Q và chị Huỳnh Thị Ngọc A là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, quan tâm lo lắng cho nhau. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q yêu cầu ly hôn với chị

Ngọc A, chị Ngọc A đồng ý ly hôn.

Toà án đã triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên cả nguyên đơn và bị đơn sự đều không có thiện chí hòa giải, chị Ngọc A cũng thống nhất theo yêu cầu ly hôn của anh Q. Hai bên cũng đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2020, các bên đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn trầm trọng, việc đoàn tụ của các bên không còn ý nghĩa. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Trịnh Bảo Q, cho anh Đặng Trịnh Bảo Q được ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Hưng T – sinh 30/8/2020 và cùng có ý kiến giao con chung cho chị Huỳnh Thị Ngọc A nuôi dưỡng, anh Đặng Trịnh Bảo Q cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ý chí của các bên là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đặng Trịnh Bảo Q phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Trịnh Bảo Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Trịnh Bảo Q được ly hôn với chị Huỳnh

Thị Ngọc A.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2019 ngày đăng ký kết hôn 02/10/2019 của UBND xã T, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận)

- Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Ngọc A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đặng Hưng T – sinh 30/8/2020, anh Đặng Trịnh Bảo Q cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đặng Trịnh Bảo Q phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014879 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Anh Đặng Trịnh Bảo Q còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Tiến Lợi, TP Phan Thiết, Bình Thuận;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Mạnh Hồng**

